

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Nhiệt lạnh) (228208) - Nhóm

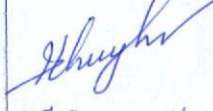
Môn học: 01

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			
Đỗ Quang Huy		Đỗ Quang Huy	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180006	NGÔ MINH	ÂU	06/11/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121180044	TRẦN HẢI	ÂU	30/11/2003	CCQ2118B			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121180021	VÕ CAO	BẢO	13/08/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121180067	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	02/06/2003	CCQ2118B			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121180056	CAO NHẤT	DANH	28/06/2003	CCQ2118B			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121180046	NGUYỄN HOÀN	DIỆU	10/07/2003	CCQ2118B			10,0	10,0	10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☒ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121180014	TRỊNH MINH	DU	14/12/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121180048	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	06/05/2003	CCQ2118B			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121180018	TRẦN QUÍ	ĐÀI	09/10/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121180004	TRỊNH VĂN	HIỀN	08/05/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121180032	NGUYỄN QUỐC	HIỆP	16/06/2003	CCQ2118A			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121180022	HỒ CHÂU NGỌC	HIẾU	24/01/2003	CCQ2118A			9,5	9,5	9,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121180017	HUỲNH TRỌNG	HIẾU	18/12/2003	CCQ2118A			8,5	8,5	8,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121180030	NGUYỄN KẾ	HỌC	07/05/2003	CCQ2118A			9,0	9,0	9,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121180023	LÊ ĐĂNG	HUY	28/04/2003	CCQ2118A			8,5	8,5	8,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121180027	DƯƠNG LÂM	KHANG	02/07/2003	CCQ2118A			9,0	8,0	8,4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121180028	ĐÀO TRỌNG	KHÁNH	03/07/2003	CCQ2118A			8,0	8,0	8,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121180009	ĐẶNG TRUNG	KIÊN	05/09/2003	CCQ2118A			8,5	8,5	8,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121180026	TẶNG CHÂU BÌNH	LINH	29/05/2003	CCQ2118A			9,0	8,0	8,4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121180008	TRẦN VĂN	MẠNH	14/01/2003	CCQ2118A			9,0	8,5	8,7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Nhiệt lạnh) (228208) - Nhóm
Môn học: **01**
CBGD: **Đỗ Quang Huy (280022)**

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121180031	VĂN QUYẾT CÔNG NHÃN	12/04/2002	CCQ2118A				9,0	8,5	8,7		
22	2121180035	TRẦN ĐỨC NHUẬN	28/07/2003	CCQ2118A								
23	2121180003	ĐẶNG MINH NHỰT	22/05/2002	CCQ2118A				9,5	9,0	9,2		
24	2121180016	PHAN HOÀNG PHÚC	30/06/2003	CCQ2118A				8,0	8,0	8,0		
25	2121180002	NGUYỄN THẾ QUẢNG	03/03/2003	CCQ2118A				8,5	8,0	8,2		
26	2121180034	NGUYỄN QUANG THƯỜNG	07/03/2003	CCQ2118A				9,0	8,0	8,4		
27	2121180013	NGUYỄN THÀNH TIN	12/12/2003	CCQ2118A				9,5	9,5	9,5		
28	2121180005	NGUYỄN VĂN TOÀN	19/07/2003	CCQ2118A				9,0	8,5	8,7		
29	2121180012	NGUYỄN TẤN TRIỆN	20/06/2002	CCQ2118A				8,5	8,0	8,2		
30	2121180029	NGUYỄN MINH TRỌNG	09/10/2003	CCQ2118A				8,5	8,5	8,5		
31	2120180066	NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN	09/11/2002	CCQ2018B								
32	2121180001	ĐỖ ĐAN TRƯỜNG	18/08/2003	CCQ2118A				8,5	8,5	8,5		
33	2121180007	ĐẶNG BẢO TUẤN	26/01/2003	CCQ2118A				9,0	8,5	8,7		